



Teaming For Winning

## HIPT GROUP

Add: 152 Thuy Khue Str., Tay Ho Dist., Ha Noi  
Tel: (84.4) 3847 4548 - Fax: (84.4) 3847 4549

## HO CHI MINH CITY BRANCH

Add: 222 - 224 Tran Hung Dao Str., Dist. 1, HCM City  
Tel: (84.8) 3920 8888 - Fax: (84.8) 3920 8815

# ANNUAL REPORT 2010

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT

*(Lập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2011

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT, tiền thân là Công ty TNHH Hỗ trợ Phát triển Tin học, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 1256/GP-UB ngày 16/06/1994 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Năm 2000, Công ty TNHH Hỗ trợ Phát triển Tin học chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Hỗ trợ Phát triển Tin học HIPT theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2000.
- Năm 2002: Công ty triển khai xây dựng Trung tâm Giao dịch Điện tử và Phần mềm Hà Nội (HANESC) tại 152 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội với tổng giá trị đầu tư khoảng 40 tỷ đồng. Toà nhà được hoàn thành và được đưa vào sử dụng vào năm 2004 (hiện đã được đổi tên thành HIPT Building).
- Năm 2005, Công ty Cổ phần Hỗ trợ Phát triển Tin học HIPT chuyển đổi cơ cấu tổ chức, hình thành Tập đoàn HIPT hoạt động theo mô hình Tập đoàn. Tháng 6/2006, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT (Tập đoàn HIPT) theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội số 0103000008 với thay đổi lần thứ năm ngày 20/06/2006.
- Công ty có một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4113034889 ngày 20/11/2006. Chi nhánh Công ty hoạt động bắt đầu từ năm 2007. Hiện nay, Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại số 222-224 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 25/06/2007, Công ty được UBCKNN chấp thuận, chính thức trở thành Công ty đại chúng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Ngày 24/06/2009, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch dành cho Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) với mã chứng khoán là HIG.

### 2. Quá trình phát triển:

- *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*

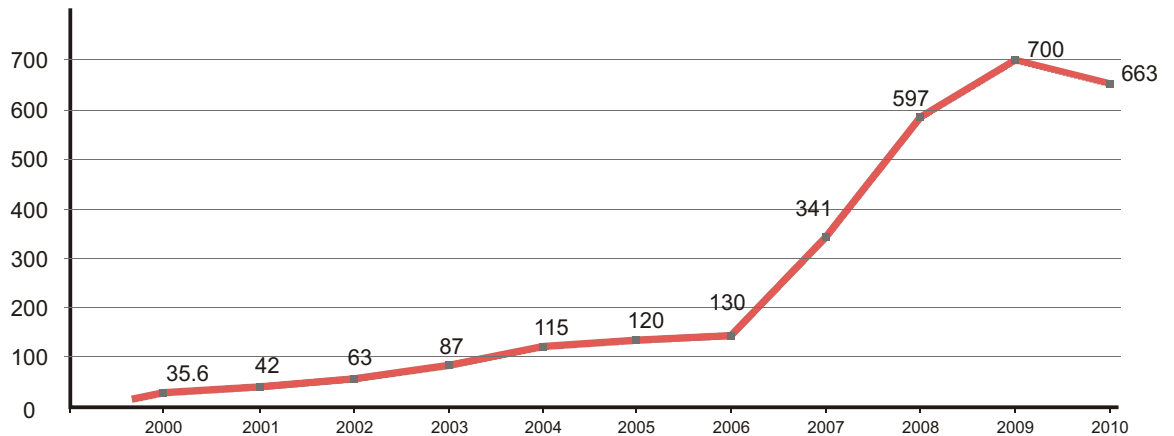
- Cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa hệ thống thông tin, mạng máy tính, truyền thông, hệ thống tổng đài tự động.
- Dịch vụ môi giới xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư;
- Dịch vụ đào tạo bồi dưỡng về quan hệ công chúng (PR);
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu tư;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất phần mềm máy tính và cung cấp các giải pháp công nghệ;
- Lắp đặt, bảo hành, sửa chữa hệ thống thông tin, mạng máy tính, truyền thông;
- Dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông;
- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu máy móc thiết bị tự động hoá, đo lường, điều khiển và các vật tư, máy móc phục vụ sản xuất, tiêu dùng);

**- Tình hình hoạt động:**

Trong năm đầu tiên mới thành lập (1994), doanh số của Công ty mới chỉ đạt 4 tỷ đồng với 14 nhân viên, nhưng qua 16 năm hoạt động, con số đó là 700 tỷ đồng với 412 cán bộ nhân viên có trình độ cao đã phản ánh tốc độ phát triển nhanh chóng của Tập đoàn HIPT.

**BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU**

(Tỷ đồng)



**3. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Tập đoàn HIPT thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành nghề dựa trên nền tảng công nghệ. Giải pháp hệ thống thông tin tiếp tục được coi là giá trị cốt lõi, là nền tảng cho sự phát triển của Tập đoàn. Do đó, mọi hoạt động chiến lược trong giai đoạn tới là nhằm tạo nên một hình ảnh thống nhất về Tập đoàn HIPT: Tập đoàn CNTT mạnh.

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

- Doanh thu chưa đạt được kế hoạch doanh số 1.000 tỷ trong năm

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Chỉ tiêu	Năm 2010		
	Thực hiện	Kế hoạch	% thực hiện
Doanh thu thuần	663.046.944.108	1.000.000.000.000	66,3%
Lợi nhuận trước thuế	43.384.179.518		
Lợi nhuận sau thuế	35.912.394.203	68.000.000.000	52,8%

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Giữ vững TÍCH HỢP
  - Tài chính/ Ngân hàng
  - Chính phủ/ Doanh nghiệp
  - Giải pháp hệ thống tin thích hợp
- Nhập cuộc DỊCH VỤ
  - Giá trị gia tăng
  - Nội dung thông tin
  - Điện toán đám mây (CC)
- Đầu tư CÔNG NGHỆ
  - Năng lượng
  - Môi trường
  - Thiết kế và sản xuất sản phẩm công nghệ

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính <Chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm>

##### a) Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
Tỷ suất lãi gộp	22,0%	24,0%
Tỷ suất lợi nhuận kế toán trước thuế/ doanh thu	6,5%	10,0%
Tỷ suất lợi nhuận kế toán sau thuế/ doanh thu	5,4%	8,5%

##### b) Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009
Hệ số thanh toán hiện thời	3,3	1,8
Hệ số thanh toán nhanh	3	1,6

Chỉ số đánh giá khả năng hoàn vốn/ đầu tư	Năm 2010	Năm 2009
ROA (Tỷ lệ hoàn vốn trên tổng tài sản bình quân)	6%	11%
ROE (Tỷ lệ hoàn vốn trên Vốn chủ sở hữu bình quân)	9,6%	20%
EPS (Thu nhập trên mỗi cổ phiếu)	2.110đ	4.026đ

**c) Phân tích những biến động/những thay đổi lớn so với dự kiến**

**Mạng Ngân hàng - Tài chính (FSI):**

- Banking: Cạnh tranh giữa các nhà cung cấp giải pháp
- Chủ yếu là các thầu mua sắm trang thiết bị hàng năm
- Đã bắt đầu có một số dự án liên quan đến DWH/BI

**Mạng Chính phủ - Doanh nghiệp:**

- Chiến lược đầu tư cho CNTT chưa rõ ràng
- Là một thị trường không dễ để khai phá

**Biến động kinh tế vĩ mô:**

- Cắt giảm chi tiêu công
- Lạm phát
- Lãi suất cao
- Biến động tỷ giá

**Tổ chức nội bộ:**

- Chưa chuyển được các Trung tâm từ mô hình Cost sang Profit
- Bộ máy điều hành mỏng
- Tính kỷ luật, tuân thủ của bộ máy chưa cao
- Thiếu sự liên kết giữa các bộ phận, các cấp, các cá nhân

**Nhân sự:**

- Chất lượng không đồng đều
- Tinh thần làm việc, kỷ luật lao động chưa tốt
- Tỷ lệ thôi việc cao ở một số bộ phận

**d) Giá trị sổ sách (book value per share) tại thời điểm 31/12/2010:**

23.796

**e) Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp trong năm 2010:**

TT	Nội dung	CP tăng	CP giảm	Tổng cộng
1	Số cổ phần lưu hành đầu kỳ (1/1/2010)			9.533.264
2	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:57)	5.433.662		
3	Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược (nhà đầu tư nước ngoài)	2.800.000		
4	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động (chương trình ESOP 2010)	376.000		
5	Mua lại cổ phiếu đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ		482.800	
6	Số cổ phần lưu hành cuối kỳ (31/12/2010)			17.660.126

**g) Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

- Tổng số chứng khoán đăng ký: 18.218.724 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng: 14.484.126 cổ phiếu
- Cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng: 3.176.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ (tính đến 31/12/2010): 558.598 cổ phiếu

**h) Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

Không có

**i) Cổ tức 2010:**

20% mệnh giá bằng tiền mặt

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Doanh số: 663,24 tỉ giảm 5,28% so với năm 2009 (700 tỉ)
- Lợi nhuận trước thuế: 43,38 tỉ giảm 37% so với năm 2009 (68,89 tỉ)
- Dự án:

- FSI vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh số/lợi nhuận. Đã bắt đầu dịch chuyển theo định hướng sản phẩm/dịch vụ
- Telcos: cắt giảm các dự án thương mại thuần túy (tỷ lệ lãi thấp) nên tỷ trọng giảm đáng kể
- Gov/Ent.: Có những thành công bước đầu. Đã chuyển dịch theo định hướng sản phẩm/dịch vụ như FSI

- Bán lẻ: chưa xác định được hướng đi có hiệu quả

- Quan hệ đối tác:

➤ Về công nghệ:

- + Chứng chỉ Oracle Platinum Partner
- + Chứng chỉ Cisco Silver Partner

➤ Về giải pháp: Đối tác chính thức cung cấp dịch vụ thương mại và triển khai của Sungard, Gtone

➤ Đối tác cung cấp giải pháp DWH/BI của BHPX

**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng điều hành, trong đó:

- Thành lập Cty TNHH 1 thành viên HiPT Mobile
- Thành lập Cty TNHH 1 thành viên mới trên cơ sở Trung tâm Bảo hành và Dịch vụ, Trung tâm Tích hợp hệ thống, và nhóm triển khai mạng của các công ty thành viên, nhóm triển khai của hipt SC, hipt ST
- Thành lập thêm một trung tâm mới “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực” để chủ động nguồn lực kế cận
- Quyết liệt thực hiện lập kế hoạch kinh doanh và triển khai kế hoạch kinh doanh
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ (thông qua các chính sách quản lý, điều hành)
- Cải tiến cơ bản hệ thống quản lý chất lượng
- Triển khai các hệ thống thông tin nội bộ phục vụ điều hành
- Cải tiến chất lượng hoạt động phong trào của các đoàn thể

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất 2010 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán kèm theo).

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán.
- Các nhận xét đặc biệt: Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán.

### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm soát nội bộ:
  - Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2010 không đạt so với kế hoạch đặt ra. Doanh thu, lợi nhuận của công ty không tăng cao so với năm trước, bên cạnh đó các chi phí bán hàng, và chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn tăng cao so với tỷ lệ tăng doanh thu đã làm giảm đáng kể lợi nhuận trong năm 2010.
  - Tập đoàn có cơ cấu nguồn vốn tương đối an toàn, với 2/3 là vốn chủ sở hữu; khả năng thanh toán nợ và chi phí tài chính không đáng lo ngại. Tài sản lưu động chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, tuy nhiên hiệu quả thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn và khả năng quay vòng hàng tồn kho chưa cao khiến cho tính thanh khoản của công ty giảm đáng kể.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Tập đoàn HIPT:

Không có.

### 2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Tập đoàn HIPT nắm giữ:

Không có.

### 3. Tình hình đầu tư vào các công ty/Dự án có liên quan:

- AITS: 12 tỷ, bắt đầu có lãi, cổ tức năm 2010 là 10%
- Lam Hồng: 1 tỷ, cổ tức 2010 là 16%
- M-Services: 6 tỷ, tiềm năng tốt trong lĩnh vực giá trị gia tăng viễn thông di động.  
Bắt đầu có lãi
- Thời báo DN: 2 tỷ, bắt đầu không lỗ
- AirTech: 2,5 tỷ, mới xong thủ tục pháp lý đặc thù
- HiMC: 3,2 tỷ, đóng công ty
- 3DBrigade: 2,5 tỷ, đóng công ty
- CTCK Tân Việt: 11 tỷ, TTCK khó khăn. Tìm giải pháp để vượt qua khó khăn.
- BaoViet Bank: 72 tỷ, cổ tức đã chia năm 2010 là 6%, chuẩn bị thủ tục thoái vốn khi được phép.

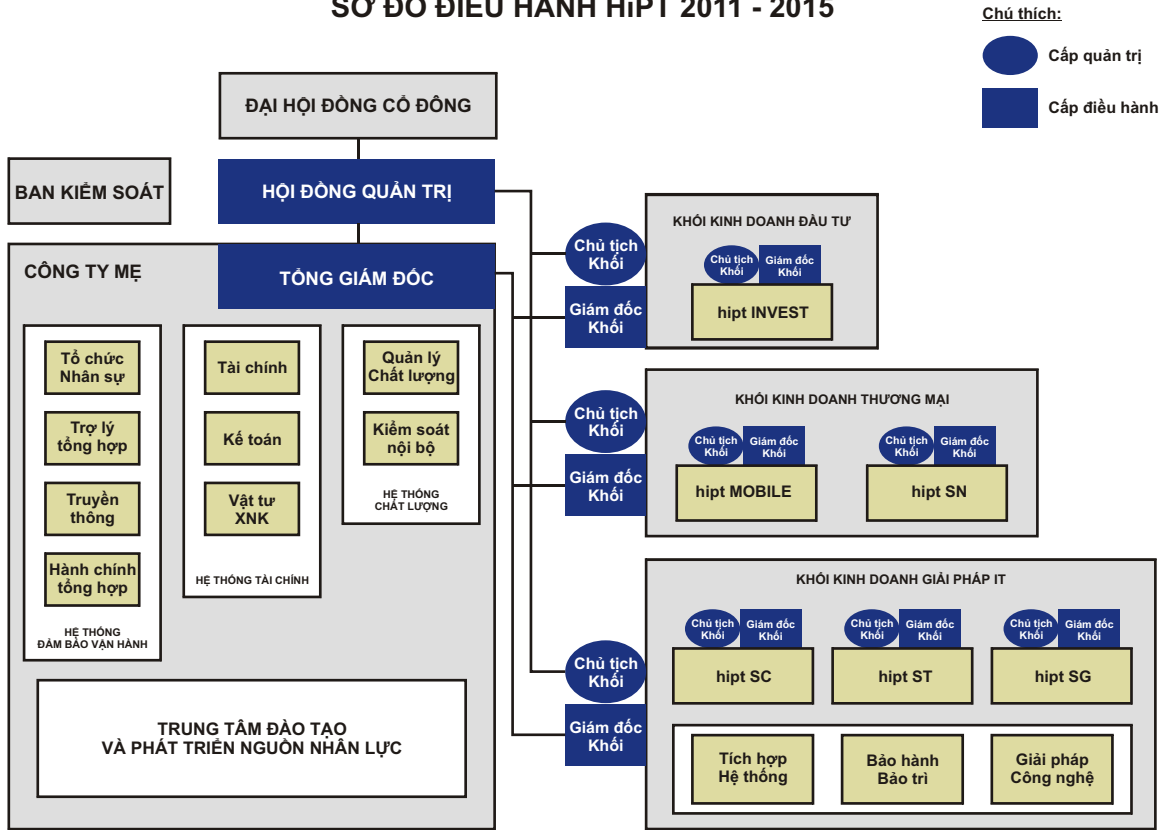
### 4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

Hầu hết các hạng mục đầu tư chưa hoạt động hoặc mới bắt đầu đi vào hoạt động nên kết quả cho thấy năm 2010 chưa thu được lợi nhuận cho các khoản đầu tư.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

SƠ ĐỒ ĐIỀU HÀNH HIPT 2011 - 2015



### 2. Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc:

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC VỊ	VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO
1	NGUYỄN QUANG HẢI	Kỹ sư ngành CNTT (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội)	Tổng Giám đốc

### 3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2010:

Không có (Ghi chú: Tại ngày 15/4/2011, Tập đoàn HIPT đã có thay đổi Tổng Giám đốc, cụ thể Ông Vũ Tuấn Anh là Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn HIPT thay thế Ông Nguyễn Quang Hải).

### 4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc được hưởng các quyền lợi bao gồm lương, thưởng và các quyền lợi khác theo chính sách chung của Tập đoàn.

### 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng: Tổng số CBNV tại Tập đoàn HIPT tính đến 31/12/2010 là 427 người.
- Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu chính sách tuyển dụng của Tập đoàn HIPT là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của ứng viên. Nguyên tắc tuyển dụng công bằng tại mọi thời điểm và đối với mọi ứng viên.



- Chính sách đào tạo: Mọi cá nhân khi đã trở thành thành viên chính thức của HiPT đều được tham dự các khoá đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, khả năng của mình, giúp hoàn thành tốt công việc hiện tại và tương lai, đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp của cá nhân và mục tiêu của tổ chức. HiPT coi đào tạo là một cách đầu tư vào nguồn nhân lực của Công ty, giúp nâng cao vị thế cạnh tranh của Group.
- Chính sách phát triển: Ban Lãnh đạo đề cao trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để trao trọng trách. Sự đóng góp của nhân viên được khích lệ, động viên kịp thời và xứng đáng dười hình thức vật chất và tinh thần. Các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn được truyền đạt đến từng nhân viên nhằm triển khai và phát huy tối đa hiệu quả của cá nhân và tổ chức.
- Duy trì nguồn nhân lực và quan hệ lao động:
  - HiPT áp dụng chính sách đãi ngộ và trả công lao động xứng đáng với đóng góp của mỗi thành viên.
  - HiPT cam kết đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị và điều kiện làm việc phù hợp cho nhân viên.
  - HiPT xây dựng và phát triển một môi trường làm việc trẻ trung, năng động, sáng tạo mà chuyên nghiệp. Ngoài năng lực chuyên môn, nhân viên có cơ hội tự phát triển và phát huy những tố chất đặc biệt của mình thông qua sự tương tác với các thành viên khác trong công việc hàng ngày và trong các hoạt động tập thể.
  - Chính sách thu nhập: Bao gồm thu nhập cứng và thu nhập mềm trong đó thu nhập cứng bao gồm lương cứng hàng tháng và phụ cấp tháng dựa trên trách nhiệm, vị trí công tác của người lao động trong Tập đoàn và thu nhập mềm là thu nhập được tính trên cơ sở hiệu quả công tác được giao của cá nhân và chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch của đơn vị trực tiếp, và đơn vị trên cấp của người lao động

**6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng:**

TT	Nội dung thay đổi	Thời gian thay đổi	Họ và tên	Ghi chú
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Bổ sung thành viên HĐQT	T6/2010	Vladislav Savkin	Ủy viên HĐQT
2	Từ nhiệm thành viên HĐQT	T11/2010	Tôn Quốc Bình	Phó Chủ tịch HĐQT
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Thay thế thành viên BKS	T2/2010	Đinh Thị Huyền Trang	Ủy viên BKS
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>				
1	Thay thế Kế toán trưởng	T1/2010	Nguyễn Trần Hiền	Kế toán trưởng

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2010:

➤ Cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2010:

- + Chủ tịch chuyên trách
- + 2 thành viên trực tiếp tham gia công tác điều hành
- + 5 thành viên độc lập

➤ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên trong đó gồm 01 Trưởng Ban và 02 Ủy viên. 03 thành viên Ban Kiểm soát là độc lập, không tham gia vào hoạt động điều hành của Tập đoàn.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty ngoài ra có các buổi họp bất thường, đột xuất khác (họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản).

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ yếu thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị dưới hình thức góp ý, tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2010, hoạt động của Hội đồng quản trị có sự chuyên trách theo các mảng được phân công.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên: Hoạt động của Ban Kiểm soát chủ yếu thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của Hội đồng quản trị đối với các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tăng cường các chương trình họp định kỳ và đột xuất.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2010: Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chiếm 2% (hai phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 100% thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có kinh nghiệm về quản trị Công ty và đã tham gia vào các khoá đào tạo ngắn và dài hạn về quản trị.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị (tính đến ngày 16/03/2011):

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	GIÁ TRỊ 10.000Đ/1CP	TỶ LỆ
1	Võ Văn Mai	Chủ tịch	1.390.175	13.901.750.000	7,99%
2	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	777.265	7.772.650.000	4,47%
3	Quỹ EGAM (Sokol Holding Corp) - Đại diện Vladislav Savkins	Ủy viên	2.800.000	28.000.000.000	16,09%
4	Chu Hào	Ủy viên	192.989	1.929.890.000	1,11%
5	Tập đoàn Bảo Việt (Đại diện Trương Tuấn Lâm)	Ủy viên	1.766.250	17.662.500.000	10,15%
6	Phạm Việt Giang	Ủy viên	225.318	2.253.180.000	1,29%
7	Võ Hạnh Phúc	Ủy viên	148.426	1.484.260.000	0,85%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.300.423</b>	<b>73.004.230.000</b>	<b>41,94%</b>

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2010 (từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010):

STT	HỌ VÀ TÊN	NỘI DUNG THAY ĐỔI	CP SỞ HỮU TẠI 26/3/2010	CP TĂNG	CP GIẢM	CP SỞ HỮU TẠI 16/3/2011	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>CỔ ĐÔNG LỚN</b>						
1	Tập đoàn Bảo Việt	Nhận CP thưởng	1,125,000	641,250		1,766,250	Ủy viên HĐQT
2	Sokol Holding Corp.,	Mua CP phát hành cho đối tác đầu tư chiến lược	0	2,800,000		2,800,000	Ủy viên HĐQT
3	Võ Văn Mai	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	853,615	536,560		1,390,175	Chủ tịch HĐQT
<b>II</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Võ Văn Mai						(đã khai thông tin trong phần CĐ lớn)
2	Tôn Quốc Bình	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	361,465	246,035		607,500	Phó CT HĐQT (Đã thôi giữ chức)
3	Chu Hào	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	103,815	89,174		192,989	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Quang Hải	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	466,411	310,854		777,265	Ủy viên HĐQT
5	Võ Hạnh Phúc	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	75,431	72,995		148,426	Ủy viên HĐQT
6	Phạm Việt Giang	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	118,037	107,281		225,318	Ủy viên HĐQT
7	Trương Tuấn Lâm - Đại diện của TĐ Bảo Việt						(đã khai thông tin trong phần CĐ lớn)
8	Vladislav Savkins - Đại diện của Sokol Holding Corp.,						(đã khai thông tin trong phần CĐ lớn)
<b>III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>						
1	Phan Như Long	Nhận CP thưởng, mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	58,507	53,348		111,855	Trưởng BKS
2	Lâm Quang Tùng	Nhận CP thưởng	15,713	8,956		24,669	Ủy viên BKS
3	Đinh Thị Huyền Trang	Mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	0	3,500		3,500	Ủy viên BKS
<b>IV</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>						
1	Nguyễn Trần Hiền	Mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	0	10,000		10,000	
<b>V</b>	<b>NGƯỜI CÔNG BỐ TT</b>						
1	Ngô Tuấn Anh	Mua cổ phiếu ESOP (phát hành cho CBNV)	0	10,000		10,000	Giám đốc VP

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có
- Cổ đông thành viên góp vốn sáng lập: (Số cổ phần sở hữu tính đến 16/3/2011)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (TÍNH THEO MỆNH GIÁ)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Võ Văn Mai	1.390.175	13.901.750.000	7,99%	
2	Nguyễn Quang Hải	777.265	7.772.650.000	4,47%	
3	Tôn Quốc Bình	607.500	6.075.000.000	3,4%	
4	Võ Hồng Nam	0	0	0%	Đã CN hết
5	Nghiêm Tiến Sỹ	25	250.000	0%	

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài (tính đến 16/3/2011)

➤ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: (tính đến hết ngày 16/03/2011)

STT	NHÓM CƠ CẤU	SỐ LƯỢNG	TỔNG SỐ CP SỞ HỮU	TỔNG GIÁ TRỊ SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Cá nhân nước ngoài	04	71.528	715.280.000	0,41	
2	Tổ chức nước ngoài	04	4.511.056	45.110.560.000	25,91	

➤ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn (>5%): Sokol Holding Corp., : 2.800.000 cổ phiếu, tương đương 16,09%

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2011  
TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Quang Hải  
(Đã ký)